

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TRƯỜNG THPT NAM SÀI GÒN**

Số: 50/KHGD-NSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 9 năm 2021

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TRUNG HỌC**  
**Năm học 2021 – 2022**

Căn cứ Quyết định 2551/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 04 tháng 8 năm 2021 V/v ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021 – 2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022 đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số: 5512/BGDĐT-GDTrH ban hành ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23 tháng 6 năm 2021 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số: 1090/SGDĐT-GDTrH ban hành ngày 14 tháng 04 năm 2021 V/v tăng cường chỉ đạo, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm học 2021-2022;

Căn cứ văn bản 3699/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2021 Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022.

Căn cứ Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 05 tháng 05 năm 2006 và Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ban hành ngày 26 tháng 02 năm 2018 về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số: 1090/SGDĐT-TrH ban hành ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc tăng cường chỉ đạo, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm học 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 762/QĐ-UBND ban hành ngày 08 tháng 03 năm 2021 của Ủy Ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về Phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”;

Căn cứ Kế hoạch số 1274/KH-SGDĐT ban hành ngày 04 tháng 05 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”

Căn cứ Công văn số: 1807/SGDĐT-GDTrH ban hành ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai dạy học Tin học cấp trung học theo chuẩn quốc tế năm học 2021 – 2022;

Căn cứ Công văn số: 2310 /SGDĐT-GDTrH ban hành ngày 21 tháng 8 năm 2021 của Giám đốc sở Giáo dục và Đào tạo Về việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường khi dạy học trực tuyến;

Căn cứ Công văn số: 2380 /SGDĐT-GDTrH ban hành ngày 31 tháng 8 năm 2021 Về hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2021-2022.

Căn cứ Chỉ thị 24/CT-TTg ban hành ngày 03 tháng 9 năm 2021 về đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ giải pháp tổ chức dạy học an toàn, bảo đảm chương trình và mục tiêu, chất lượng giáo dục, đào tạo ứng phó với đại dịch COVID-19;

Căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ giáo dục, Kế hoạch năm học 2021-2022 và những ý kiến đề xuất của cha mẹ học sinh và của học sinh trường THPT Nam Sài Gòn. Ban Giám Hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục khối Trung học của trường trong năm học như sau:

## **I. NHIỆM VỤ CHUNG**

Năm học 2021 - 2022, trường THPT Nam Sài Gòn học tiếp tục thực hiện Kế hoạch của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội khóa XIV và các Nghị quyết của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Chủ đề “*Năm đẩy mạnh hoạt động văn hóa và xây dựng nếp sống văn minh đô thị*”; đặc biệt, tích cực triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XI.

### **1. Mục tiêu, định hướng**

Nhà trường phát huy vai trò tích cực, chủ động trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; xây dựng, tổ chức triển khai, kiểm tra giám sát và điều chỉnh linh hoạt kế hoạch thực hiện trong phạm vi quản lý nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Tổ chức, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cho đội ngũ; sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Có các giải pháp và giải quyết các nhiệm vụ được giao đúng quy định và đảm bảo yêu cầu nội dung và đúng tiến độ.

## 2. Nhiệm vụ trọng tâm

Tăng cường quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tăng cường nề nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh.

Nâng cao năng lực của đội ngũ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).

Đẩy mạnh tập huấn, đào tạo bồi dưỡng; tiếp tục đổi mới kiểm tra - đánh giá.

Tăng cường hiệu quả hoạt động giáo dục STEAM, đẩy mạnh hoạt động học sinh tham gia nghiên cứu khoa học.

Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong học sinh cuối cấp.

Đổi mới công tác quản trị, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường.

Điều chỉnh nội dung dạy học theo chỉ đạo của Bộ GDĐT, tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực.

Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp.

Thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

Cấp THCS rà soát nội dung chương trình các khối 7, 8, 9 (đặc biệt là ở khối lớp 9) theo chương trình GDPT 2018 để điều chỉnh về nội dung, phương pháp dạy học nhằm chuẩn bị tốt tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 khi học sinh được chuyển lên cấp học cao hơn.

Trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học, nhà trường chú trọng mục tiêu dạy nhằm hướng học sinh đến:

- Học để có nhận thức đúng đắn, để làm người công dân tốt, có kỹ năng để thích ứng xã hội phát triển và hội nhập quốc tế.
- Học để làm con hiếu thảo, có trách nhiệm, xây dựng gia đình hạnh phúc.
- Học để có nghề nghiệp hiệu quả, nuôi mình và gia đình.
- Học để đóng góp cho xã hội và đất nước.



Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, thực hiện giám sát, đánh giá, ghi nhận các phản ánh, ý kiến của người học và gia đình người học để nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục.

+ Triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới, tổ chức học 2 buổi/ngày. Triển khai giảng dạy lớp 6 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, bảo đảm an toàn trường học, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, quản lý công tác dạy học.

+ Thực hiện các Đề án, chương trình đột phá của Thành phố:

Triển khai hiệu quả, học sinh tham gia kiểm tra trình độ Tiếng Anh: trường tiếp tục thực hiện dạy tiếng Anh tăng cường cho học sinh THCS các khối lớp 7, 8 và 9, tiếp tục triển khai chương trình học tiếng Anh với người bản xứ 2 tiết/tuần để nâng cao kỹ năng nghe – nói cho học sinh. Thí điểm dạy Ngoại ngữ 2 (tiếng Nhật) một số lớp 6 theo chương trình giáo dục 2018.

Tổ chức dạy chương trình Tin học quốc tế theo hướng tích hợp chương trình phổ thông của Bộ GD cho học sinh lớp 6 và lớp 10 năm học 2021 – 2022.

Nhà trường tiếp tục kết nối cập nhật hệ thống thông tin nhân sự, học sinh đầy đủ trên hệ thống quản lý, cơ sở dữ liệu của ngành giáo dục kịp thời, chính xác.

+ Đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của người học; tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp. Xã hội hóa giáo dục STEAM, Tổ chức dạy STEAM cho học sinh các khối lớp 6, 7, 8 và 10 bao gồm các bộ môn Stem, Piano, guitar, hội họa (mỹ thuật), khiêu vũ hiện đại, ...; Trong các bộ môn khoa học tự nhiên: tăng cường lồng ghép thực hành, thực tế vào một số bài và tăng cường dần ứng dụng vào thực hành môn học dưới hình thức của STEM. Đưa tiết thực hành thí nghiệm vào trong các môn Khoa học tự nhiên 6, Vật lý 7, và Hóa học 8 để học sinh tập dần kỹ năng thực hành thí nghiệm, kỹ năng bảo đảm an toàn lúc thực hành thí nghiệm; đưa tiết đọc sách vào môn Ngữ văn trong một số lớp khối THCS thực hiện trên thư viện để tạo thói quen, đam mê đọc sách trong học sinh.

Tiếp tục tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 7, 9, 11; chú trọng xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh; tăng cường các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Tham gia tích cực các cuộc vận động, các phong trào thi đua của của ngành, của thành phố.

+ Tăng cường cơ sở vật chất, không ngừng nâng cao chất lượng toàn diện, tạo môi trường học an toàn, tiện ích tốt nhất cho học sinh.



+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục, thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy, học; nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động dạy học trực tuyến, làm nền tảng để xây dựng xã hội học tập, đáp ứng nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh và nhu cầu học tập suốt đời sau này của học sinh.

## **II. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy, Chi bộ, của lãnh đạo đơn vị** trong việc đưa các nội dung, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp đi vào thực tiễn hoạt động của đơn vị.

Xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung công tác hằng năm, kế hoạch hoạt động trong trường học. Hoàn thiện các nội qui, quy chế, qui trình tổ chức quản lý, quản trị nhà trường, đẩy mạnh cải cách hành chính.

Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ cơ sở, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, Cán bộ quản lý, giáo viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Kiên quyết xử lý cá nhân, tập thể sai phạm quy chế, quy định khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.

### **2. Triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018**

Thực hiện dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở khối lớp 6; tiếp tục bồi dưỡng giáo viên theo chương trình mới theo chương trình và lịch học của Sở GDĐT với 100% giáo viên tham gia; thực hiện lựa chọn SGK lớp 7, lớp 10 cho năm học 2022 - 2023 và công tác chuẩn bị cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Nâng chuẩn giáo viên nhằm đạt chuẩn theo quy định mới; thực hiện bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ.

Tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục, sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn (đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học).

Sửa chữa, mua sắm bổ sung các trang thiết bị phục vụ dạy học lớp 6 theo yêu cầu của Chương trình GD phổ thông 2018 trong năm học 2021 – 2022; xây dựng lộ trình trang bị phòng học, trang thiết bị dạy học các môn học Mỹ thuật, Âm nhạc theo qui định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 lớp 10 năm học 2022 – 2023 và các năm tiếp theo.

Khai thác, sử dụng trang thiết bị hiện có; bổ sung các phần mềm dạy học, tài liệu tham khảo; huy động, trang bị máy điều hòa trong thư viện phục vụ tốt bạn đọc, từng bước xây dựng thư viện hiện đại với nguồn học liệu phong phú. Trang bị

thêm các đầu SGK để giáo viên và học sinh thực hiện chương trình chủ động, linh hoạt, hiệu quả. Duy trì 01 tiết/ tuần đọc sách trong thư viện cho các khối lớp 6, 7, 10.

Lựa chọn sách giáo khoa lớp 7, lớp 10; phối hợp với các Nhà xuất bản có sách giáo khoa để tổ chức tập huấn sử dụng sách giáo khoa.

Tổ, nhóm chuyên môn thực hiện việc lựa chọn các tài liệu hỗ trợ dạy học phù hợp với đặc điểm, trình độ học sinh và đáp ứng các chương trình.

Xây dựng kế hoạch, nâng cấp, trang bị thêm thiết bị máy tính để phục vụ giảng dạy Tin học lớp 6 (theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018) và Đề án Tin học theo chuẩn quốc tế (theo Quyết định số 762/QĐ-UBND).

Tổ chức dạy môn Tin học theo chương trình 2018 cho học sinh lớp 6 năm học 2021 - 2022, tiếp tục tổ chức dạy học Tin học tự chọn các lớp 7, 8, 9 để chuẩn bị cho học sinh vào lớp 10 năm học 2022 - 2023.

### 3. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

Kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022 như sau:

Ngày bắt đầu năm học: thứ Tư, ngày 01 tháng 9 năm 2021

Học kỳ I: **06/9/2021 – 15/01/2022**. (18 tuần thực học + 01 tuần dự trữ)

Học kỳ II: **17/01/2022 – 28/5/2022**. (17 tuần thực học + 01 tuần dự trữ + 1 tuần nghỉ Tết Nguyên đán Nhâm Dần)

Ngày kết thúc năm học 29 – 31 tháng 5 năm 2022.

(Thi NGHE THPT: dự kiến thứ Bảy ngày 15/5/2022).

Xét tốt nghiệp THCS trước ngày 15/6/2022.

Hoàn thành tuyển sinh lớp 10 năm học 2022 – 2023 trước ngày 31/7/2022.

Kế hoạch thời gian giảng dạy năm học 2021 – 2022 chi tiết như sau:

#### HỌC KỲ I:

| Tuần | Thời gian         | Công việc                              |
|------|-------------------|----------------------------------------|
|      | 01/9 - 04/9/2021  | Ổn định tổ chức lớp, củng cố kiến thức |
| 1    | 06/9 – 11/9/2021  | Dạy – Học                              |
| 2    | 13/9 – 18/9/2021  | Dạy – Học                              |
| 3    | 20/9 – 25/9/2021  | Dạy – Học                              |
| 4    | 27/9 – 02/10/2021 | Dạy – Học                              |



| <b>Tuần</b> | <b>Thời gian</b>   | <b>Công việc</b>                                         |
|-------------|--------------------|----------------------------------------------------------|
| 5           | 04/10– 09/10/2021  | Dạy – Học                                                |
| 6           | 11/10 – 16/10/2021 | Dạy – Học                                                |
| 7           | 18/10 – 23/10/2021 | Dạy – Học                                                |
| 8           | 25/10 – 30/10/2021 | Dạy – Học                                                |
| 9           | 01/11 – 06/11/2021 | Kiểm tra tập trung giữa HK1                              |
| 10          | 08/11 – 13/11/2021 | Dạy – Học                                                |
| 11          | 15/11 – 20/11/2021 | Dạy – Học                                                |
| 12          | 22/11 – 27/11/2021 | Dạy – Học                                                |
| 13          | 29/11 – 04/12/2021 | Dạy – Học                                                |
| 14          | 06/12 – 11/12/2021 | Dạy – Học                                                |
| 15          | 13/12 – 18/12/2021 | Dạy – Học                                                |
| 16          | 20/12 – 25/12/2021 | Kiểm tra tập trung cuối HK1                              |
| 17          | 27/12 – 01/01/2022 | Dạy – Học hoàn thành chương trình HK1 và GD kỹ năng sống |
| 18          | 03/01 – 08/01/2022 |                                                          |
| 19          | 10/01 – 15/01/2022 | Tuần dự trữ (HĐ trải nghiệm)                             |

**HỌC KỲ II:**

| <b>Tuần</b> | <b>Thời gian</b>                                                               | <b>Công việc</b>             |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 1           | 17/01 – 22/01/2022                                                             | Dạy – Học                    |
| 2           | 24/01 – 30/01/2022                                                             | Dạy – Học                    |
|             | 29/01 – 06/02/2022<br>(27 tháng Chạp, Tân Sửu – mừng 06 tháng Giêng, Nhâm Dần) | Nghỉ Tết Nguyên đán Nhâm Dần |
| 3           | 07/02 – 12/02/2022                                                             | Dạy – Học                    |
| 4           | 14/02 – 19/02/2022                                                             | Dạy – Học                    |
| 5           | 21/02 – 26/02/2022                                                             | Dạy – Học                    |

| <b>Tuần</b> | <b>Thời gian</b>  | <b>Công việc</b>                                             |
|-------------|-------------------|--------------------------------------------------------------|
| 6           | 28/02 – 05/3/2022 | Dạy – Học                                                    |
| 7           | 07/3 – 12/3/2022  | Dạy – Học                                                    |
| 8           | 14/3 – 19/3/2022  | Kiểm tra tập trung giữa HK2                                  |
| 9           | 21/3 – 26/3/2022  | Dạy – Học                                                    |
| 10          | 28/3 – 02/4/2022  | Dạy – Học                                                    |
| 11          | 04/4 – 09/4/2022  | Dạy – Học                                                    |
| 12          | 11/4 – 16/4/2022  | Dạy – Học                                                    |
| 13          | 18/4 – 23/4/2022  | Dạy – Học                                                    |
| 14          | 25/4 – 30/4/2022  | Kiểm tra tập trung cuối HK2 khối 9, 12                       |
| 15          | 02/5 – 07/5/2022  | Kiểm tra tập trung cuối HK2 các khối còn lại                 |
| 16          | 09/5 – 14/5/2022  | Chấm bài, tổng kết điểm + Hoàn tất chương trình HK2 + GD KNS |
| 17          | 16/5 – 21/5/2022  |                                                              |
| 18          | 23/5 – 28/5/2022  | Tuần dự trữ                                                  |
|             | 30/5 – 31/5/2022  | Lễ Tổng kết năm học, Lễ trưởng thành                         |
|             | 30/5 – 30/6/2022  | 5 tuần Ôn thi tốt nghiệp THPT                                |

Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học của tổ chuyên môn, lưu ý bổ trợ các kiến thức cần thiết của môn học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 không có trong Chương trình giáo dục phổ thông 2006 ở các lớp dưới; tạo thuận lợi cho HS học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở các lớp đầu cấp học và các cấp học cao hơn.

Căn cứ vào thời gian xác định trên, kết hợp các văn bản chỉ đạo chuyên môn của ngành, các môn học xây dựng kế hoạch dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh cho phù hợp với mọi điều kiện một cách linh hoạt, khoa học và thực tế.

#### **4. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, bảo đảm an toàn trường học.**

Trong năm học 2021 - 2022, về cơ sở vật chất ngoài các nhiệm vụ thường xuyên, nhà trường chọn nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng nhà vệ sinh trường học “sạch, đẹp, khô ráo, thông thoáng”, người sử dụng nhà vệ sinh “văn minh, có ý



*thức giữ gìn vệ sinh*”. Đảm bảo nước sạch, nước uống cho từng cá nhân an toàn, vệ sinh, ngăn ngừa được sự lây lan dịch bệnh qua hệ thống cung cấp nước uống, nước sạch trong nhà trường.

Nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất đảm bảo các yêu cầu tổ chức dạy học an toàn và triển khai đúng tiến độ Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Rà soát các phương án đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh, thực hiện tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích, chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh; hệ thống cây xanh được chăm sóc tốt, thường xuyên kiểm tra để kịp thời ngăn chặn các tình huống không an toàn trong trường học; phối hợp với chính quyền và công an địa phương giữ gìn an ninh trật tự khu vực chung quanh trường, an toàn giao thông và trật tự trước cổng trường, nhất là giờ tan trường.

- Phối hợp chặt chẽ với Ngành y tế, chính quyền địa phương duy trì thường xuyên phun khử khuẩn, côn trùng khuôn viên nhà trường trong công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa dịch COVID-19, xây dựng hoàn thiện Bộ Tiêu chí đánh giá an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19 áp dụng trong nhà trường.

- Hoạt động bán trú được quản lý chặt chẽ; chủ động kế hoạch trang bị cơ sở vật chất, dạy học, đáp ứng với quy mô lớp học và số lượng học sinh của trường; không để cá nhân dạy học gây áp lực, căng thẳng cho người học; tổ chức tốt hoạt động đáp ứng yêu cầu rèn luyện sức khỏe, hưởng thụ văn hoá, văn nghệ cho học sinh.

- Thực hiện tốt Chỉ thị số 31/CT-TTg về giáo dục đạo đức, lối sống cho HS; giáo dục kỹ năng sống, văn hóa ứng xử trong trường học; tư vấn tâm lý cho HS: duy trì tốt công tác tư vấn tâm lý học đường bằng liên kết với trung tâm tư vấn tâm lý Sunnycare, duy trì tư vấn kịp thời cho học sinh, trong đó có học sinh hòa nhập.

Lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục; duy trì chương trình giáo dục kỹ năng sống 20 tiết/năm học.

Phổ biến, giáo dục pháp luật, phòng, chống tham nhũng, phòng chống tệ nạn xã hội; chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo.

Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường.

Giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông với nhiều hình thức tổ chức khác nhau; giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025. Bộ môn Thể chất tổ chức đa dạng hóa về dạy thể chất cho phù hợp lứa tuổi, điều kiện cơ sở vật chất nhà trường nhằm phát triển tốt thể lực học sinh, tham gia có chất lượng các kỳ hội thao các cấp ngành tổ chức.

### **5. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.**

Nhà trường căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp có liên quan, các chương trình, đề án được triển khai và những qui định của ngành để xây dựng kế hoạch trung hạn 2021-2025, Hội đồng trường thông qua và trình cơ quan quản lý giáo dục phê duyệt theo thẩm quyền.

Trên cơ sở kế hoạch trung hạn 2021-2025, nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục năm.

### **6. Thực hiện hiệu quả các Đề án, chương trình đột phá của Thành phố**

Tiếp tục triển khai Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 - 2025;

Đề án Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế Giai đoạn 2021 – 2030 theo Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021;

Định hướng học sinh học và tham gia kiểm tra trình độ Tiếng Anh, Tin học theo chuẩn quốc tế. Phát triển chương trình Tiếng Anh tăng cường.

Thực hiện tốt chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm; xây dựng các chương trình nhà trường để dạy học tiếng Anh phù hợp với trình độ học sinh, khuyến khích học sinh đạt chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế; sử dụng tài liệu dạy học bổ trợ theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ GDĐT; sử dụng và phối hợp sử dụng các bộ tài liệu dạy học THCS, THPT bộ môn Tiếng Anh để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học;

Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT.

Thực hiện ngày càng hiệu quả học tiếng Anh qua giáo viên nước ngoài với 2 tiết/tuần. Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo các chuẩn quốc tế.



Thí điểm chương trình Ngoại ngữ 2 (tiếng Nhật) cho một số học sinh lớp 6 với sự tự nguyện tham gia của cha mẹ học sinh và học sinh.

**7. Đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá** theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của người học, kỹ năng ứng dụng lý thuyết được học giải quyết các vấn đề của thực tế đời sống; các kỹ năng sống, kỹ năng thực hành xã hội cần thiết, phù hợp với lứa tuổi và đáp ứng nhu cầu xã hội, khả năng hội nhập quốc tế.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 2848/GDDT-TrH ngày 06 tháng 9 năm 2019 về hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học và hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày (thời lượng có ở phần phụ lục).

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học.

Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập và cách thức thực hiện linh hoạt để giao cho HS thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng.

Tăng cường giao cho HS tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, thực hiện ở nhà hoặc qua mạng, để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho HS báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, kết quả tự học của mình.

Chủ động ứng phó với tình hình dịch Covid-19 và các tình huống bất thường khác.

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho HS khuyết tật trong kế hoạch giáo dục nhà trường.

Triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả hoạt động dạy học trực tuyến theo các quy định mới; làm nền tảng để xây dựng xã hội học tập, khuyến khích người dân học tập suốt đời một cách thông minh, trên nền tảng của công nghệ truyền thông, mạng internet, ...

Tham mưu triển khai đề án, kế hoạch chuẩn bị tốt điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng theo quy định; tổ chức dạy tin học theo các chuẩn quốc tế.

Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng;

Tăng cường các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm;

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân,... cho học sinh.

Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành, của thành phố phù hợp điều kiện từng đơn vị, cơ sở giáo dục.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực, và sáng tạo của học sinh; đẩy mạnh hoạt động chuyên đề, tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh.

Tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp.

Khuyến khích học sinh nghiên cứu các ứng dụng trong đời sống thực tiễn thông qua các dự án nhỏ và vừa, phù hợp lứa tuổi.

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ, đội nhóm học thuật trong nhà trường làm nền tảng cho hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học;

Đẩy mạnh giáo dục STEM, STEAM (theo Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT). Các bộ môn từng bước lồng ghép vào trong bài học, vận dụng, thực hành thí nghiệm để học sinh thấy giá trị thực tiễn của môn học trong cuộc sống.

Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh, nâng cao chất lượng kiểm tra định kỳ (quy chế tổ chức; đề kiểm tra xây dựng ma trận để đảm bảo các mức độ theo quy định; áp dụng đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá).

Tiếp tục tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 7, 9, 11 thường niên do Sở Giáo dục tổ chức.

Triển khai thực hiện Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh lớp 6 năm học 2021 – 2022 và các khối khác theo lộ trình cho các năm học tiếp theo.

### **8. Tăng cường cơ sở vật chất, nguồn lực đầu tư bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo.**

Đảm bảo cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính duy trì nhà trường. Đầu tư xây dựng CSVC trường học định hướng đạt chuẩn Quốc gia, từng bước đầu tư xây dựng thư viện tiên tiến, hiện đại.

Đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực đầu tư phát triển lĩnh vực giáo dục theo quy định. Phát huy tốt vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh để góp phần xã hội hóa giáo dục đúng luật và hiệu quả.



## **9. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục; thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.**

Thực hiện các báo cáo, thống kê đầy đủ, đăng ký tham gia các hoạt động, các cuộc thi đúng thời hạn; cập nhật cơ sở dữ liệu dùng chung của Ngành tại địa chỉ *quanly.hcm.edu.vn*; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý nhà trường vào cơ sở dữ liệu ngành.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy, học; nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động dạy học trực tuyến, làm nền tảng để xây dựng xã hội học tập.

Phối hợp xây dựng kho tài nguyên học liệu mở trong tổ bộ môn và liên kết quận và sở, hình thành mạng xã hội học tập trực tuyến miễn phí, phục vụ nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh và nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong nhiệm vụ dạy và học, bao gồm ứng dụng công nghệ trong lớp học, ứng dụng công nghệ trong phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ trong quản lý giáo dục.

Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến; phát triển kho học liệu điện tử để sử dụng hiệu quả trong việc tổ chức dạy học trực tuyến; sẵn sàng ứng phó với các tình huống bất thường của dịch Covid-19 và các tình huống đặc biệt khác.

Nhà trường xây dựng các bài học điện tử để giao cho HS thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường mạng, ưu tiên các nội dung HS có thể tự học, tự nghiên cứu như: đọc sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xem video, thí nghiệm mô phỏng để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao.

Xây dựng các video bài giảng để tổ chức dạy học trên lớp học ảo theo chương trình các môn học, hoạt động giáo dục; bảo đảm lịch theo phân phối chương trình theo từng bài học, môn học, lớp học được phổ biến đến các đối tượng HS trên lớp học ảo trên K12Online phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường; tăng cường kết hợp học trên lớp học ảo trên K12Online với việc dạy học trực tiếp tại trường.

Trên cơ sở đồng thuận của cha mẹ học sinh, nhà trường tăng cường triển khai các ứng dụng, phần mềm giúp học sinh tự học tại nhà có sự hỗ trợ của giáo viên và nhà trường; tăng cường kiểm tra, đánh giá.

Giao quyền tự chủ tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch giảng dạy bộ môn. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng từ kế hoạch của tổ chuyên môn, báo cáo Phòng GD&ĐT và Sở GD&ĐT.

Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm; thảo luận những nội dung, chuyên đề khó để hoàn thiện nội dung, phương pháp, kỹ thuật dạy học; qua đó điều chỉnh kế hoạch dạy học bộ môn, hoạt động giáo dục; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của HS theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo.

Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, HS, GV và các thông tin khác trong quản lý và báo cáo.

Tăng cường kiểm tra, tư vấn hướng dẫn công tác quản lý hoạt động dạy học.

### 10. Công tác thi đua

Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ giáo dục trong năm học; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến; Nâng cao chất lượng công tác xét duyệt, thẩm định hồ sơ sáng kiến kinh nghiệm, đảm bảo khen thưởng kịp thời, công khai và minh bạch theo đúng quy định.

## III. LỊCH CÔNG TÁC

| Tháng  | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8/2021 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên THCS, THPT thực hiện Chương trình GDPT 2018, bồi dưỡng GV thực hiện Chương trình, SGK lớp 6 và các viên chức tại các CSGD trung học theo yêu cầu của Bộ GDĐT và kế hoạch của Sở GDĐT.</li> <li>- Tổng kết năm học 2020 – 2021 và triển khai nhiệm vụ 2021 - 2022.</li> <li>- Chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất cho năm học mới theo kế hoạch thời gian của UBND TP.</li> <li>- Triển khai Báo cáo trực tuyến, đăng ký tham gia các hoạt động chuyên môn qua Trang thông tin điện tử của Ngành.</li> </ul> |



| Tháng   | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/2021  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bắt đầu năm học 2021 – 2022 (ngày 06/9/2021)</li> <li>- Tổ chức họp chuyên môn và tập huấn chuyên môn đầu năm học.</li> <li>- CBQL và GVCN tham gia tập huấn đầu năm học theo lịch của Sở GDĐT.</li> <li>- Báo cáo đầu năm học, hoàn chỉnh dữ liệu trên hệ thống thông tin, hoàn chỉnh hồ sơ dữ liệu sinh hoạt chuyên môn.</li> <li>- Tham gia Hội thảo chuyên đề, tập huấn cán bộ, nhân viên phụ trách hồ sơ học vụ, thư viện.</li> <li>- Xây dựng Kế hoạch năm học nhà trường.</li> <li>- Đại hội cha mẹ HS cấp lớp, cấp trường.</li> <li>- Đăng ký danh sách thi chọn đội tuyển HSG.</li> <li>- Bồi dưỡng, chọn học sinh có năng khiếu tham gia dự Thi Văn hay Chữ tốt cấp Thành phố lần thứ 23.</li> <li>- Lập dự thảo các văn kiện của Hội Nghị CBCC năm 2021.</li> <li>- Hợp công đoàn bàn bạc thông qua dự thảo các văn kiện hội nghị CBCC năm 2021.</li> <li>- Hợp TTCM thống nhất kế hoạch kiểm tra giữa HK1.</li> </ul> |
| 10/2021 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đưa học sinh dự thi vào đội tuyển HSG cấp quận.</li> <li>- Cử HS dự thi Văn hay Chữ tốt cấp Thành phố lần thứ 23 (nếu có).</li> <li>- Hội nghị CBCC năm 2021-2022.</li> <li>- Tổ chức các hoạt động thi đua chào mừng ngày NGVN 20/11.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 11/2021 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các hội thảo chuyên đề bộ môn, hội thi phong trào tại trường.</li> <li>- Trao giảng dạy tốt chào mừng ngày 20/11.</li> <li>- Tổ chức kiểm tra giữa kỳ cho tất cả các môn.</li> <li>- Nhập điểm, báo điểm đợt 1 qua eNetViet.</li> <li>- Tổ chức lễ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.</li> <li>- Triển khai công tác bồi dưỡng học sinh giỏi Olympic các khối.</li> <li>- Hợp tổ chuyên môn thống nhất nội dung kiểm tra HK1.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| Tháng   | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12/2021 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng kế hoạch kiểm tra cuối HK1.</li> <li>- Giáo viên xây dựng ma trận, ra đề, nộp đề kiểm tra cuối HK1.</li> <li>- Kiểm tra cuối HK1.</li> <li>- Hợp tổ chuyên môn thống nhất nội dung dạy học kỳ 2.</li> <li>- Tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp TP cho học sinh trung học.</li> <li>- Kỹ năng sống vào dạy 10 tiết 2 tuần cuối HK1.</li> <li>- Tổ chức kỷ niệm ngày thành lập QĐND 22/12.</li> <li>- Nhập điểm CSDL, họp xét thi đua, học lực hạnh kiểm học sinh HK1.</li> </ul> |
| 01/2022 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp CMHS thông báo kết quả học tập, rèn luyện HK1, thống nhất kế hoạch học tập giáo dục HK2, chuẩn bị kỳ thi cuối cấp, chuyển cấp và thi tốt nghiệp THPT 2022.</li> <li>- Lên điểm học bạ, nhận xét đánh giá HS. Sơ kết học kỳ I.</li> <li>- Thực hiện thời khóa biểu mới HK2.</li> <li>- Dự thi học sinh giỏi máy tính cầm tay cấp TP THCS, THPT.</li> <li>- Khảo sát học sinh THCS.</li> </ul>                                                                                              |
| 02/2022 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thi Nét vẽ xanh vòng sơ khảo cấp quận.</li> <li>- Tham gia Hội thảo chuyên môn cấp thành phố.</li> <li>- Đăng ký danh sách học sinh dự thi học sinh giỏi lớp 9, 12, Olympic.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 3/2022  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức học sinh dự thi học sinh giỏi lớp 9, 12 cấp thành phố.</li> <li>- Kiểm tra HS học vụ, thư viện, thiết bị và các phòng chức năng.</li> <li>- Tổ chức kiểm tra giữa kỳ HK2 tất cả các môn học.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 4/2022  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia cuộc thi Olympic tháng 4 TP.HCM (THCS+THPT)</li> <li>- Kiểm tra cuối HK2.</li> <li>- Hướng dẫn ôn tập thi tốt nghiệp trung học phổ thông.</li> <li>- Tham gia Hội thảo về các hoạt động sinh hoạt chuyên môn trực tuyến.</li> <li>- Học sinh lớp 12 làm hồ sơ thi tốt nghiệp THPT 2022.</li> </ul>                                                                                                                                                                                   |



| Tháng  | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5/2022 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả, sửa bài kiểm tra cuối HK2. Nhập điểm CSDL.</li> <li>- Họp xét, đánh giá học sinh cuối năm.</li> <li>- Báo điểm đến phụ huynh qua eNetViet.</li> <li>- Kết thúc chương trình; Tổng kết năm học.</li> <li>- Chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông.</li> <li>- Thi Nghề PT THPT (2021-2022)</li> <li>- Hướng dẫn học sinh tham dự thi Toán thế giới WMO.</li> <li>- Hướng dẫn học sinh lớp 6, 7, 8, 10 và 11 ôn thi lại.</li> <li>- Tổ chức ôn thi cuối cấp cho khối 9, 12.</li> </ul> |
| 6/2022 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng kết năm học.</li> <li>- Xét tốt nghiệp THCS. - Tuyển sinh lớp 6.</li> <li>- Thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2022.</li> <li>- Sinh hoạt Hè; - Kiểm tra lại và rèn luyện Hè.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 7/2022 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi tuyển sinh lớp 10</li> <li>- Tập huấn bồi dưỡng CT GDPT 2018 lớp 7 và lớp 10.</li> <li>- Kiểm tra hoạt động Hè và chuẩn bị tựu trường năm học mới.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TRỰC TUYẾN**

Như đã xác định phần kế hoạch chung trên đây, kế hoạch nhà trường linh động trong hoàn cảnh dịch bệnh COVID-19 không thể xác định thời gian trở lại hoạt động bình thường tại trường, việc xác định dạy trực tuyến được toàn thể Ban lãnh đạo và các bộ môn nhà trường xác định dạy trực tuyến với thời lượng cho các môn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cụ thể như sau:

**I. THỜI LƯỢNG DẠY TRỰC TUYẾN****THỜI GIAN: HK1 NĂM HỌC 2021-2022**

| STT                 | MÔN HỌC      | KHỐI LỚP  |           |           |           |           |           |           |           |
|---------------------|--------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
|                     |              | 6         | 7         | 8         | 9         | 10        | 11        | 12 TN     | 12 XH     |
| 1                   | NGŨ VĂN      | 4         | 4         | 4         | 5         | 4         | 4         | 5         | 5         |
| 2                   | TOÁN         | 4         | 4         | 4         | 5         | 4         | 5         | 6         | 6         |
| 3                   | N. NGŨ 1     | 3         | 3         | 3         | 4         | 3         | 3         | 5         | 5         |
| 4                   | GDCD         | 0         | 0         | 0         | 0         | 0         | 0         | 0         | 1         |
| 5                   | XÃ HỘI       | 2         |           |           |           |           |           |           |           |
|                     | LỊCH SỬ      |           | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 2         | 3         |
|                     | ĐỊA LÝ       |           | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 2         |
| 6                   | TỰ NHIÊN     | 3         |           |           |           |           |           |           |           |
|                     | VẬT LÝ       |           | 1         | 1         | 2         | 2         | 2         | 3         | 2         |
|                     | HÓA HỌC      |           |           | 2         | 2         | 3         | 3         | 3         | 2         |
|                     | SINH HỌC     |           | 2         | 2         | 2         | 1         | 2         | 3         | 2         |
| 8                   | CÔNG NGHỆ    | 1         | 1         | 0         | 0         | 1         | 0         | 0         | 0         |
| 9                   | TIN HỌC      | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         |
| 10                  | GD TC        | 0         | 0         | 0         | 0         | 0         | 0         | 0         | 0         |
| 11                  | ÂM NHẠC      | 0         | 0         | 0         | 0         |           |           |           |           |
| 12                  | MỸ THUẬT     | 0         | 0         | 0         | 0         |           |           |           |           |
| 15                  | GD TẬP THỂ   | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         |
| 17                  | GD Đ. PHƯƠNG | 0         |           |           |           |           |           |           |           |
| <b>TỔNG SỐ TIẾT</b> |              | <b>19</b> | <b>19</b> | <b>20</b> | <b>24</b> | <b>22</b> | <b>23</b> | <b>30</b> | <b>30</b> |



## II. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN:

1. Tuân thủ chỉ đạo rút kinh nghiệm của Hiệu trưởng về các hoạt động dạy học trực tuyến được ban hành, chỉnh sửa, rút kinh nghiệm cần làm, cần tránh.

2. Các môn không dạy trực tuyến, hàng tuần phải gửi bài trên K12Online đúng theo tiến độ Kế hoạch giảng dạy, có kiểm tra đánh giá, nhận xét thường xuyên từng học sinh, từng lớp theo tiến độ hàng tuần trên sổ đầu bài dạy trực tuyến.

3. Bài gửi trên K12Online mỗi môn/khối phải thống nhất đề cùng nội dung như nhau.

4. Môn Ngoại ngữ: vì GV nghỉ hậu sản nên thiếu giáo viên, vì vậy số tiết dạy theo chương trình GD 2018 đối với khối 6, các khối còn lại theo Quyết định 16; tiếng Anh tăng cường chỉ gửi bài trên K12Online theo kế hoạch.

5. Quá trình dạy trực tuyến: giáo viên tuân thủ quy định về các bước thực hiện theo hướng dẫn về dạy trực tuyến Sở GDĐT ban hành Số: 2310/SGDĐT-GDTrH Về việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường khi dạy học trực tuyến, ban hành ngày 21 tháng 8 năm 2021. Và các phụ lục hướng dẫn khác liên quan dạy trực tuyến như “hướng dẫn học sinh tự học”, ...

*“Khi xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng các hoạt động giáo dục theo hướng linh động, tinh gọn theo chương trình; các chủ đề dạy học trực tuyến cần phù hợp với các chủ đề tương ứng trong chương trình, tạo thuận lợi cho việc thiết kế tiến trình dạy học thành các nhiệm vụ học tập của học sinh theo phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện trên không gian internet qua hệ thống học tập trực tuyến LMS.”*

6. Sau khi quay lại dạy học trực tiếp, các bộ môn phải có kế hoạch dạy bổ sung những phần kiến thức học sinh khó hiểu trong thời gian học trực tuyến.

7. Kiểm tra, đánh giá:

**a. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên:** Giáo viên chủ động tiến hành kiểm tra theo đặc thù mỗi môn học, đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá cho phù hợp với tình hình thực tế. Tuân thủ đúng số cột theo quy định.

**b. Kiểm tra, đánh giá định kỳ, bao gồm giữa kỳ và cuối kỳ:**

- Bộ môn Tin học kết hợp giáo viên bộ môn xây dựng phương án đến thời điểm kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ vẫn dạy trực tuyến thì xây dựng phần mềm kiểm tra trực tuyến sao cho khoa học, khách quan, chính xác (trong điều kiện có thể).

- Thời điểm kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ sẽ thực hiện theo lịch thời gian thống nhất, nhà trường sẽ xây dựng lịch kiểm tra trước thời gian kiểm tra tối thiểu 03 tuần; cụ thể tuần thứ 6 cho giữa kỳ, tuần thứ 13 cho cuối học kỳ 1.

- Các bộ môn phải tiến hành xây dựng ma trận đề, đề, đáp án khoa học, vừa sức, phân hóa, chính xác, đảm bảo phù hợp với điều kiện của dạy trực tuyến.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong quá trình dạy trực tuyến giáo viên cần quan tâm lưu lại dữ liệu thông tin về đề, bài làm liên quan điểm số đã có của học sinh dùng làm minh chứng khi cần thiết, kết quả kiểm tra phản ánh được sự tiến bộ và thể hiện sự công bằng, khách quan, không thiên vị.

Trong quá trình triển khai thực hiện sẽ có những vấn đề phát sinh cần phải bổ sung, điều chỉnh, chúng tôi sẽ lắng nghe đóng góp của tất cả thầy cô, học sinh và phụ huynh để đưa ra những bổ sung, điều chỉnh phù hợp tình hình cụ thể.

**Nơi nhận:**

- Phòng GDTrH (để báo cáo);
- Các tổ bộ môn (thực hiện);
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Thanh Nam**



**PHỤ LỤC**  
**THỜI LƯỢNG MÔN HỌC DẠY TRỰC TIẾP**  
**NĂM HỌC 2021 – 2022**

**LỚP 6 (Chương trình GDPT 2018)**

| STT         | Môn học                   | Học kì 1     |                | Học kì 2     |                | Cả năm      |
|-------------|---------------------------|--------------|----------------|--------------|----------------|-------------|
|             |                           | Tổng số tiết | Số tiết 1 tuần | Tổng số tiết | Số tiết 1 tuần |             |
| 1           | Trải nghiệm, Hướng nghiệp | 54           | 3              | 51           | 3              | 105         |
| 2           | Giáo dục địa phương       | 18           | 1              | 17           | 1              | 35          |
| 3           | Toán                      | 72           | 4              | 68           | 4              | 140         |
| 4           | Tự nhiên                  | 72           | 4              | 68           | 4              | 140         |
| 5           | Ngữ văn                   | 72           | 4              | 68           | 4              | 140         |
| 6           | Xã hội                    | 54           | 3              | 51           | 3              | 105         |
| 7           | Ngoại ngữ 1               | 54           | 3              | 51           | 3              | 105         |
| 8           | Ngoại ngữ 2               | 54           | 3              | 51           | 3              | 105         |
| 9           | GD công dân               | 18           | 1              | 17           | 1              | 35          |
| 10          | Tin học                   | 18           | 1              | 17           | 1              | 35          |
| 11          | Công nghệ                 | 18           | 1              | 17           | 1              | 35          |
| 12          | GD Thể chất               | 36           | 2              | 34           | 2              | 70          |
| 13          | Âm nhạc                   | 18           | 1              | 17           | 1              | 35          |
| 14          | Mỹ thuật                  | 18           | 1              | 17           | 1              | 35          |
| <b>CỘNG</b> |                           | <b>567</b>   | <b>32</b>      | <b>544</b>   | <b>32</b>      | <b>1120</b> |

**LỚP 7**

| STT         | Môn học           | Học kì 1   |                | Học kì 2   |                | Cả năm      |
|-------------|-------------------|------------|----------------|------------|----------------|-------------|
|             |                   | Số tiết HK | Số tiết 1 tuần | Số tiết HK | Số tiết 1 tuần |             |
| 1           | GD Tập thể        | 36         | 2              | 34         | 2              | 70          |
| 2           | Toán              | 76         | 4              | 72         | 4              | 148         |
| 3           | Vật lý            | 19         | 1              | 18         | 1              | 37          |
| 4           | Sinh học          | 36         | 2              | 34         | 2              | 70          |
| 5           | Ngữ văn           | 72         | 4              | 68         | 4              | 140         |
| 6           | Lịch sử           | 36         | 2              | 34         | 2              | 70          |
| 7           | Địa lý            | 38         | 2              | 36         | 2              | 74          |
| 8           | Tiếng Anh         | 54         | 3              | 51         | 3              | 105         |
| 9           | GD công dân       | 18         | 1              | 17         | 1              | 35          |
| 10          | Tin học (tự chọn) | 36         | 2              | 34         | 2              | 70          |
| 11          | Công nghệ         | 18         | 1              | 34         | 2              | 52          |
| 12          | GD Thể chất       | 36         | 2              | 34         | 2              | 70          |
| 13          | HB GDNGLL         | 10         |                | 8          |                | 18          |
| 14          | Âm nhạc           | 18         | 1              | 17         | 1              | 35          |
| 15          | Mỹ thuật          | 18         | 1              | 17         | 1              | 35          |
| <b>CỘNG</b> |                   | <b>521</b> | <b>28</b>      | <b>508</b> | <b>29</b>      | <b>1029</b> |

**LỚP 8**

| TT | Môn học    | Học kì 1   |                | Học kì 2   |                | Cả năm |
|----|------------|------------|----------------|------------|----------------|--------|
|    |            | Số tiết HK | Số tiết 1 tuần | Số tiết HK | Số tiết 1 tuần |        |
| 1  | GD Tập thể | 36         | 2              | 34         | 2              | 70     |
| 2  | Toán       | 72         | 4              | 68         | 4              | 140    |
| 3  | Vật lý     | 19         | 1              | 18         | 1              | 37     |
| 4  | Hóa học    | 36         | 2              | 34         | 2              | 70     |
| 5  | Sinh học   | 36         | 2              | 34         | 2              | 70     |
| 6  | Ngữ văn    | 72         | 4              | 68         | 4              | 140    |

| TT          | Môn học           | Học kì 1   |                | Học kì 2   |                | Cả năm |
|-------------|-------------------|------------|----------------|------------|----------------|--------|
|             |                   | Số tiết HK | Số tiết 1 tuần | Số tiết HK | Số tiết 1 tuần |        |
| 7           | Lịch sử           | 35         | 2              | 17         | 1              | 52     |
| 8           | Địa lý            | 19         | 1              | 36         | 2              | 55     |
| 9           | Tiếng Anh         | 54         | 3              | 51         | 3              | 105    |
| 10          | GD công dân       | 18         | 1              | 17         | 1              | 35     |
| 11          | Tin học (tự chọn) | 36         | 2              | 34         | 2              | 70     |
| 12          | Công nghệ         | 34         | 2              | 18         | 1              | 52     |
| 13          | GD Thể chất       | 36         | 2              | 34         | 2              | 70     |
| 14          | HD GDNGLL         | 10         |                | 8          |                | 18     |
| 15          | Âm nhạc           | 18         | 1              | 17         | 1              | 35     |
| 16          | Mỹ thuật          | 18         | 1              | 17         | 1              | 35     |
| <b>CỘNG</b> |                   | 549        | 30             | 505        | 29             | 1054   |

**LỚP 9**

| TT | Môn học           | Học kì 1   |                | Học kì 2   |                | Cả năm |
|----|-------------------|------------|----------------|------------|----------------|--------|
|    |                   | Số tiết HK | Số tiết 1 tuần | Số tiết HK | Số tiết 1 tuần |        |
| 1  | GD Tập thể        | 36         | 2              | 34         | 2              | 70     |
| 2  | Toán              | 72         | 4              | 68         | 4              | 140    |
| 3  | Vật lý            | 38         | 2              | 36         | 2              | 74     |
| 4  | Hóa học           | 36         | 2              | 34         | 2              | 70     |
| 5  | Sinh học          | 36         | 2              | 34         | 2              | 70     |
| 6  | Ngữ văn           | 90         | 5              | 85         | 5              | 175    |
| 7  | Lịch sử           | 18         | 1              | 34         | 2              | 52     |
| 8  | Địa lý            | 38         | 2              | 18         | 1              | 56     |
| 9  | Tiếng Anh         | 36         | 2              | 34         | 2              | 70     |
| 10 | GD công dân       | 18         | 1              | 17         | 1              | 35     |
| 11 | Tin học (tự chọn) | 36         | 2              | 34         | 2              | 70     |
| 12 | Công nghệ         | 18         | 1              | 17         | 1              | 35     |
| 13 | GD Thể chất       | 36         | 2              | 34         | 2              | 70     |



| TT          | Môn học   | Học kì 1   |                | Học kì 2   |                | Cả năm |
|-------------|-----------|------------|----------------|------------|----------------|--------|
|             |           | Số tiết HK | Số tiết 1 tuần | Số tiết HK | Số tiết 1 tuần |        |
| 14          | HĐ GDNGLL | 10         |                | 8          |                | 18     |
| 15          | HĐ GDHN   | 5          |                | 4          |                | 9      |
| 16          | Âm nhạc   | 18         | 1              | 0          | 0              | 18     |
| 17          | Mỹ thuật  | 18         | 1              | 0          | 0              | 18     |
| <b>CỘNG</b> |           | 559        | 30             | 491        | 28             | 1050   |

**LỚP 10**

| TT          | Môn học        | Học kì 1   |                | Học kì 2   |                | Cả năm |
|-------------|----------------|------------|----------------|------------|----------------|--------|
|             |                | Số tiết HK | Số tiết 1 tuần | Số tiết HK | Số tiết 1 tuần |        |
| 1           | GD Tập thể     | 36         | 2              | 34         | 2              | 70     |
| 2           | Toán           | 54         | 3              | 51         | 3              | 105    |
| 3           | Vật lý         | 36         | 2              | 34         | 2              | 70     |
| 4           | Hóa học        | 36         | 2              | 34         | 2              | 70     |
| 5           | Sinh học       | 19         | 1              | 16         | 1              | 35     |
| 6           | Ngữ văn        | 54         | 3              | 51         | 3              | 105    |
| 7           | Lịch sử        | 18         | 1              | 34         | 2              | 52     |
| 8           | Địa lý         | 35         | 2              | 17         | 1              | 52     |
| 9           | Tiếng Anh      | 53         | 3              | 52         | 3              | 105    |
| 10          | GD công dân    | 18         | 1              | 17         | 1              | 35     |
| 11          | Tin học        | 36         | 2              | 34         | 2              | 70     |
| 12          | Công nghệ      | 18         | 1              | 34         | 2              | 52     |
| 13          | GD Thể chất    | 36         | 2              | 34         | 2              | 70     |
| 14          | GDQP-AN        | 18         | 1              | 17         | 1              | 35     |
| 15          | Chủ đề tự chọn | 72         | 4              | 51         | 3              | 123    |
| 16          | HĐ GDNGLL      | 10         |                | 8          |                | 18     |
| 17          | HĐ GDHN        | 5          |                | 4          |                | 9      |
| <b>CỘNG</b> |                | 554        | 30             | 522        | 30             | 1076   |

**LỚP 11**

| STT         | Môn học        | Học kì 1   |                | Học kì 2   |                | Cả năm |
|-------------|----------------|------------|----------------|------------|----------------|--------|
|             |                | Số tiết HK | Số tiết 1 tuần | Số tiết HK | Số tiết 1 tuần |        |
| 1           | GD Tập thể     | 36         | 2              | 34         | 2              | 70     |
| 2           | Toán           | 72         | 4              | 51         | 3              | 123    |
| 3           | Vật lý         | 37         | 2              | 33         | 2              | 70     |
| 4           | Hóa học        | 36         | 2              | 34         | 2              | 70     |
| 5           | Sinh học       | 36         | 2              | 17         | 1              | 53     |
| 6           | Ngữ văn        | 72         | 4              | 51         | 3              | 123    |
| 7           | Lịch sử        | 18         | 1              | 17         | 1              | 35     |
| 8           | Địa lý         | 18         | 1              | 17         | 1              | 35     |
| 9           | Tiếng Anh      | 52         | 3              | 53         | 3              | 105    |
| 10          | GD công dân    | 18         | 1              | 17         | 1              | 35     |
| 11          | Tin học        | 18         | 1              | 34         | 2              | 52     |
| 12          | Công nghệ      | 18         | 1              | 34         | 2              | 52     |
| 13          | GD Thể chất    | 38         | 2              | 36         | 2              | 74     |
| 14          | GDQP-AN        | 18         | 1              | 17         | 1              | 35     |
| 15          | Nghề           | 54         | 3              | 51         | 3              | 105    |
| 16          | Chủ đề tự chọn | 72         | 4              | 51         | 3              | 123    |
| 17          | HĐ GDNGLL      | 10         |                | 8          |                | 18     |
| 18          | HĐ GDHN        | 5          |                | 4          |                | 9      |
| <b>CỘNG</b> |                | 628        | 34             | 559        | 32             | 1187   |

**LỚP 12**

| STT         | Môn học        | Học kì 1   |                | Học kì 2   |                | Cả năm |
|-------------|----------------|------------|----------------|------------|----------------|--------|
|             |                | Số tiết HK | Số tiết 1 tuần | Số tiết HK | Số tiết 1 tuần |        |
| 1           | GD Tập thể     | 36         | 2              | 34         | 2              | 70     |
| 2           | Toán           | 72         | 4              | 51         | 3              | 123    |
| 3           | Vật lý         | 36         | 2              | 34         | 2              | 70     |
| 4           | Hóa học        | 36         | 2              | 34         | 2              | 70     |
| 5           | Sinh học       | 36         | 2              | 17         | 1              | 53     |
| 6           | Ngữ văn        | 55         | 3              | 50         | 3              | 105    |
| 7           | Lịch sử        | 35         | 2              | 17         | 1              | 52     |
| 8           | Địa lý         | 18         | 1              | 34         | 2              | 52     |
| 9           | Tiếng Anh      | 53         | 3              | 52         | 3              | 105    |
| 10          | GD công dân    | 18         | 1              | 17         | 1              | 35     |
| 11          | Tin học        | 18         | 1              | 34         | 2              | 52     |
| 12          | Công nghệ      | 18         | 1              | 17         | 1              | 35     |
| 13          | GD Thể chất    | 36         | 2              | 34         | 2              | 70     |
| 14          | GDQP-AN        | 18         | 1              | 17         | 1              | 35     |
| 15          | Chủ đề tự chọn | 72         | 4              | 51         | 3              | 123    |
| 16          | HĐ GDNGLL      | 10         |                | 8          |                | 18     |
| 17          | HĐ GDHN        | 5          |                | 4          |                | 9      |
| <b>CỘNG</b> |                | 572        | 31             | 507        | 29             | 1079   |



**1.2. Kế hoạch dạy học “chương trình nhà trường” trong năm như sau:****1.2.1: Thực hiện định kỳ tuần:****LỚP 6**

| TT               | MÔN             | LỚP HỌC NN2 |          |                      |          | LỚP KHÔNG HỌC NN2 |          |                      |          |
|------------------|-----------------|-------------|----------|----------------------|----------|-------------------|----------|----------------------|----------|
|                  |                 | Buổi 2      |          | Ch. trình Nhà trường |          | Buổi 2            |          | Ch. trình Nhà trường |          |
|                  |                 | HK1         | HK2      | HK1                  | HK2      | HK1               | HK2      | HK1                  | HK2      |
| 1                | Toán            | 2           | 2        |                      |          | 3                 | 3        |                      |          |
| 2                | Thực hành       |             |          |                      |          |                   |          | 1                    | 1        |
| 3                | Ngữ văn         | 2           | 2        |                      |          | 2                 | 2        |                      |          |
| 4                | Độc sách        |             |          |                      |          |                   |          | 1                    | 1        |
| 5                | Ngoại ngữ 1     | 2           | 2        |                      |          | 2                 | 2        |                      |          |
| 6                | Luyện giọng NN1 |             |          | 2                    | 2        |                   |          | 2                    | 2        |
| 7                | Steam           |             |          | 1                    | 1        |                   |          | 1                    | 1        |
| <b>TỔNG TIẾT</b> |                 | <b>6</b>    | <b>6</b> | <b>3</b>             | <b>3</b> | <b>7</b>          | <b>7</b> | <b>5</b>             | <b>5</b> |

**LỚP 7**

| TT               | MÔN              | LỚP TĂNG CƯỜNG TIẾNG ANH |          |                      |          | LỚP KHÔNG TĂNG CƯỜNG TIẾNG ANH |          |                      |          |
|------------------|------------------|--------------------------|----------|----------------------|----------|--------------------------------|----------|----------------------|----------|
|                  |                  | Buổi 2                   |          | Ch. trình Nhà trường |          | Buổi 2                         |          | Ch. trình Nhà trường |          |
|                  |                  | HK1                      | HK2      | HK1                  | HK2      | HK1                            | HK2      | HK1                  | HK2      |
| 1                | Toán             | 2                        | 2        |                      |          | 2                              | 2        |                      |          |
| 2                | Thực hành Vật lí |                          |          | 1                    |          |                                |          | 1                    |          |
| 3                | Ngữ văn          | 2                        | 2        |                      |          | 2                              | 2        |                      |          |
| 4                | Độc sách         |                          |          | 1                    | 1        |                                |          | 1                    | 1        |
| 5                | Ngoại ngữ 1      |                          |          |                      |          | 2                              | 3        |                      |          |
| 6                | Tiếng Anh TC     |                          |          | 3                    | 3        |                                |          |                      |          |
| 7                | Luyện giọng NN1  |                          |          | 2                    | 2        |                                |          | 2                    | 2        |
| 8                | Steam            |                          |          | 1                    | 1        |                                |          | 1                    | 1        |
| <b>TỔNG TIẾT</b> |                  | <b>4</b>                 | <b>4</b> | <b>8</b>             | <b>7</b> | <b>7</b>                       | <b>7</b> | <b>5</b>             | <b>4</b> |

**LỚP 8**

| TT               | MÔN             | LỚP TĂNG CƯỜNG TIẾNG ANH |          |                      |          | LỚP KHÔNG TĂNG CƯỜNG TIẾNG ANH |          |                      |          |
|------------------|-----------------|--------------------------|----------|----------------------|----------|--------------------------------|----------|----------------------|----------|
|                  |                 | Buổi 2                   |          | Ch. trình Nhà trường |          | Buổi 2                         |          | Ch. trình Nhà trường |          |
|                  |                 | HK1                      | HK2      | HK1                  | HK2      | HK1                            | HK2      | HK1                  | HK2      |
| 1                | Toán            | 2                        | 2        |                      |          | 2                              | 2        |                      |          |
| 2                | Thực hành HÓA   |                          |          | 1                    | 1        |                                |          | 1                    | 1        |
| 3                | Ngữ văn         | 2                        | 2        |                      |          | 2                              | 2        |                      |          |
| 4                | Ngoại ngữ 1     |                          |          |                      |          | 3                              | 3        |                      |          |
| 5                | Tiếng Anh TC    |                          |          | 3                    | 3        |                                |          |                      |          |
| 6                | Luyện giọng NN1 |                          |          | 2                    | 2        |                                |          | 2                    | 2        |
| 7                | Steam           |                          |          | 1                    |          |                                |          | 1                    |          |
| <b>TỔNG TIẾT</b> |                 | <b>4</b>                 | <b>4</b> | <b>7</b>             | <b>6</b> | <b>7</b>                       | <b>7</b> | <b>4</b>             | <b>3</b> |

**LỚP 9**

| STT              | MÔN             | LỚP HỌC TCTA |          |                      |          | LỚP KHÔNG TCTA |          |                      |          |
|------------------|-----------------|--------------|----------|----------------------|----------|----------------|----------|----------------------|----------|
|                  |                 | Buổi 2       |          | Ch. trình Nhà trường |          | Buổi 2         |          | Ch. trình Nhà trường |          |
|                  |                 | HK1          | HK2      | HK1                  | HK2      | HK1            | HK2      | HK1                  | HK2      |
| 1                | Toán            | 2            | 3        |                      |          | 2              | 3        |                      |          |
| 2                | Thực hành HÓA   |              |          | 1                    | 1        |                |          | 1                    | 1        |
| 3                | Ngữ văn         | 2            | 2        |                      |          | 2              | 2        |                      |          |
| 4                | NN 1            |              | 1        |                      |          | 3              | 3        |                      |          |
| 5                | Tiếng Anh TC    |              |          | 3                    | 3        |                |          |                      |          |
| 6                | Luyện giọng NN1 |              |          | 2                    | 2        |                |          | 2                    | 2        |
| 7                | Steam           |              |          |                      |          |                |          |                      |          |
| <b>TỔNG TIẾT</b> |                 | <b>4</b>     | <b>6</b> | <b>6</b>             | <b>6</b> | <b>7</b>       | <b>8</b> | <b>3</b>             | <b>3</b> |

**LỚP 10, 11**

| TT               | MÔN    | LỚP 10            |          |          |          |                         |          | LỚP 11            |          |          |          |                         |          |
|------------------|--------|-------------------|----------|----------|----------|-------------------------|----------|-------------------|----------|----------|----------|-------------------------|----------|
|                  |        | Chủ đề<br>Tự chọn |          | Buổi 2   |          | Ch. Trình<br>Nhà trường |          | Chủ đề<br>Tự chọn |          | Buổi 2   |          | Ch. trình<br>Nhà trường |          |
|                  |        | HK1               | HK2      | HK1      | HK2      | HK1                     | HK2      | HK1               | HK2      | HK1      | HK2      | HK1                     | HK2      |
| 1                | Toán   | 1                 | 1        | 2        | 2        |                         |          | 1                 | 1        | 1        | 2        |                         |          |
| 2                | Vật lí | 1                 |          |          |          |                         | 1        | 1                 |          |          |          |                         | 1        |
| 3                | H.học  |                   |          |          |          | 1                       | 1        |                   |          |          |          | 1                       | 1        |
| 4                | Ngvăn  | 1                 | 1        | 1        | 1        | 1                       | 1        | 1                 | 1        | 1        | 1        |                         |          |
| 6                | NN 1   | 1                 | 1        | 1        | 1        |                         |          | 1                 | 1        | 1        | 1        |                         |          |
| 7                | L.G.   |                   |          |          |          | 2                       | 2        |                   |          |          |          | 2                       | 2        |
| 8                | Steam  |                   |          |          |          | 1                       | 1        |                   |          |          |          |                         |          |
| <b>TỔNG TIẾT</b> |        | <b>4</b>          | <b>3</b> | <b>4</b> | <b>4</b> | <b>5</b>                | <b>6</b> | <b>4</b>          | <b>3</b> | <b>3</b> | <b>4</b> | <b>3</b>                | <b>4</b> |

**LỚP 12**

| TT               | MÔN    | LỚP 12 KHTN       |          |          |          |                         |          | LỚP 12 KHXH       |          |          |          |                         |          |
|------------------|--------|-------------------|----------|----------|----------|-------------------------|----------|-------------------|----------|----------|----------|-------------------------|----------|
|                  |        | Chủ đề<br>Tự chọn |          | Buổi 2   |          | Ch. trình<br>Nhà trường |          | Chủ đề<br>Tự chọn |          | Buổi 2   |          | Ch. trình<br>Nhà trường |          |
|                  |        | HK1               | HK2      | HK1      | HK2      | HK1                     | HK2      | HK1               | HK2      | HK1      | HK2      | HK1                     | HK2      |
| 1                | Toán   | 1                 | 1        | 2        | 2        |                         | 1        | 1                 | 1        | 2        | 2        |                         | 1        |
| 2                | Vật lí | 1                 |          |          |          | 1                       | 1        |                   |          |          |          |                         |          |
| 3                | H.học  | 1                 |          |          |          | 1                       | 1        |                   |          |          |          |                         |          |
| 4                | Sinh   |                   |          |          |          | 1                       | 1        |                   |          |          |          |                         |          |
| 5                | Ngvăn  | 1                 | 1        | 2        | 2        |                         | 1        | 1                 | 1        | 2        | 2        |                         | 1        |
| 6                | NN 1   | 0                 | 1        | 2        | 2        |                         |          | 1                 | 1        | 2        | 2        |                         |          |
| 7                | L.sử   |                   |          |          |          |                         |          | 1                 |          | 1        | 1        |                         |          |
| 8                | Đ. Lí  |                   |          |          |          |                         |          |                   |          | 1        | 1        |                         |          |
| 9                | GD&CD  |                   |          |          |          |                         |          |                   |          | 1        | 1        |                         |          |
| <b>TỔNG TIẾT</b> |        | <b>4</b>          | <b>3</b> | <b>6</b> | <b>6</b> | <b>3</b>                | <b>5</b> | <b>4</b>          | <b>3</b> | <b>9</b> | <b>9</b> | <b>0</b>                | <b>2</b> |



**Nơi nhận:**

- Phòng GDTrH (để báo cáo);
- Lưu VT.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Phạm Thanh Nam**

